TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST Ngày 10-4-2019 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân,thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 584/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 129/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc Th; ĐKNKTT: Số 153 TĐT, phường AD, Quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 76 PHĐ, phường N, Quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hải A; nơi cư trú: Số 153 TĐT, phường AD, Quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 10 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Ngọc Th trình bày: Anh Trần Ngọc Thvà chị Nguyễn Thị Hải A xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự

tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trại Cau, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 02/3/1994.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong mọi vấn đề, bất đồng quan điểm sống, cách sống dẫn tới thường xuyên xung đột và không tôn trọng nhau. Sau khi được gia đình hòa giải năm 2002 vợ chồng cố gắng hòa hợp để nuôi dạy con nhưng không có kết quả, hai bên đã sống ly thân nhau. Năm 2004 một lần nữa được sự hòa giải của hai bên gia đình hai vợ chồng lại quay về chung sống đoàn tụ với nhau nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, năm 2013 chị Hải A đã nộp đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án nhưng sau đó rút đơn khởi kiện. Đến năm 2014 mâu thuẫn trầm trọng, hai bên không thể sống chung với nhau được nên anh Th đã dọn ra nơi khác sinh sống, hai bên sống ly thân nhau cho tới nay. Năm 2016 sau khi anh Th bị ốm nặng phải nằm viện và tập luyện để phục hồi sức khỏe, hai bên vẫn sống ly thân không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh Th đã đưa ra đề nghị ly hôn với chị Hải A, hai bên đã thống nhất ký đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng ngay sau đó một vài ngày chị Hải A đã thay đổi quan điểm không đồng ý ly hôn với anh Th. Nay anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống giữa anh Th và chị Hải A không thể tiếp tục duy trì được nữa nên anh Th đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hải A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Minh Ph, sinh ngày 14/5/199X và Trần Anh D, sinh ngày 21/8/200Y, hiện con chung Trần Minh Ph đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con Trần Anh D hiện nay đang sống cùng với chị Hải A từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân nhau, cháu D có nguyện vọng được ở cùng với mẹ và chị Hải A cũng thống nhất nguyện vọng của cháu D là đề nghị Tòa án cho cháu D được ở cùng với mẹ khi anh chị ly hôn nên anh Th cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giao cháu Trần Anh D cho chị Hải A nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh Th sẽ tự giải quyết với chị Hải A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập chị Hải A đến Tòa án làm việc vào các ngày 07/01/2019 và ngày 16/01/2019; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Nguyễn Thị Hải A , nhưng chị Hải A không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 11/3/2019 và ngày15/3/2019.

Tòa án đã tiến hành mời đại diện gia đình chị Hải A và anh Th đến Tòa án làm việc, mặc dù đã nhận được giấy mời hợp lệ nhưng gia đình chị Hải A cũng không đến Tòa án. Tại biên bản làm việc với đại diện gia đình anh Th và đại diện chính quyền địa phương nơi anh Th và chị Hải A sinh sống thể hiện: Anh Th và chị Hải A xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trại Cau , Quận Lê Chân, thành phố hải Phòng. Quá trình chung sống hai bên có ở tại số nhà 153 TĐT, phường AD, Quận L, thành phố Hải Phòng, sau đó hai bên đã tự sống ly thân nhau từ năm 2014 cho đến nay.

Về con chung: Anh Th và chị Hải A có 02 con chung là Trần Minh Ph, sinh ngày 14/5/199X và Trần Anh D, sinh ngày 21/8/200Y, Hiện nay anh Th không còn ở tại số 153 TĐT mà chỉ có chị Hải A và cháu Trần Anh D sinh sống. Anh Th có đơn ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào tình trạng mâu thuẫn của hai bên và xem xét nguyện vọng của cháu D cũng như các quy định của pháp luật để giải quyết.

Về tài sản chung của anh Th và chị Hải A: Đại diện gia đình anh Th và đại diện chính quyền địa phương không có ý kiến gì vì đây là vấn đề cá nhân, riêng tư.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án đã thu thập thể hiện mâu thuẫn của anh Th và chị Hải A không thể hòa giải, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện xin ly hôn thì bị đơn chị Nguyễn Thị Hải A có nơi cư trú tại số 153 TĐT, phường A, Quận L, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn chị Nguyễn Thị Hải A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và đã được tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt, do vậy HĐXX căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị Hải A.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Việc kết hôn giữa anh Trần Ngọc Th và chị Nguyễn Thị Hải A tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ chị Hải A đến Tòa án làm việc nhưng chị Hải A đều không đến để tham gia giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến trình bày về quan điểm của mình, qua đó cho thấy chị Hải A cũng không còn tha thiết níu kéo tình cảm với anh Th. Đồng thời qua các tài liệu xác minh thu thập chứng cứ đã xác nhận anh Th và chị Hải A có mâu thuẫn, hai bên đã sống ly thân nhau từ năm 2014 cho đến nay, không còn sự chia sẻ, quan tâm đến nhau. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Th và chị Hải A trên thực tế đã không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bởi vậy, yêu cầu của anh Th được ly hôn với chị Hải A là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp với các quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

- Về con chung:

[5] Anh Th và chị Hải A có 02 con chung là Trần Minh Ph, sinh ngày 14/5/199X và Trần Anh D, sinh ngày 21/8/200Y, hiện cháu Ph đã trưởng thành, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy HĐXX không xem xét. Cháu Trần Anh D hiện nay đang sống cùng với chị Hải Atại nhà số 153 TĐT từ năm 2014 cho đến nay, quá trình giải quyết vụ án cháu D có đơn đề nghị trình bày nguyện vọng xin được ở cùng với mẹ có chữ ký của cả anh Th và chị Hải A. Vì vậy HĐXX xét thấy giao con chung Trần Anh D cho chị Hải A nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết và chị Hải Anh cũng không có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Anh Th không yêu cầu nên HĐXX không xét giải quyết.

[8] Về án phí: Anh Trần Ngọc Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Ngọc Th và chị Nguyễn Thị Hải A.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Anh D, sinh ngày 21/8/200Y cho chị Nguyễn Thị Hải A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Anh Trần Ngọc Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên anh Th đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0012895 ngày 10 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Anh Trần Ngọc Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị Hải A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Hải Phòng (GCNKH 02/3/1994);
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hải Yến